TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 413/2018/HSST
Ngày: 26/10 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Quý Sửu

***Các hội thẩm nhân dân*:** 1. Ông Đỗ Phượng

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 408/HSST ngày 26/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2018/QĐXXST-HS ngày 11/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đức T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 11 năm 1986; nơi ĐKHKTT: Tổ 14, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Hồng M (đã chết) và bà Tạ Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án:

+ Bản án số 252/2006/HSST ngày 16/6/2006 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Lê Đức T 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

+ Bản án số 22/2010/HSST ngày 04/02/2010 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Đức T 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp với 07 năm tù của Bản án số 252/2006/HSST ngày 16/6/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc Lê Đức T chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù.

+ Bản án số 394/2014/HSST ngày 26/6/2014 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Lê Đức T 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

+ Bản án số 415/2014/HSST ngày 24/7/2014 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Lê Đức T 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; tạm giam từ ngày 07/4/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: chị Dương Thị Tr, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Huy T1, sinh năm 1984, vắng mặt.

HKTT: Tổ 4, phường T, thành phố Thái Nguyên

2. Dương Tuấn Kh, sinh năm: 1987, vắng mặt.

HKTT: Xóm Đ, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/3/2018, Lê Đức T đang ở nhà tại tổ 14, phường T, thành phố Thái Nguyên thì chị Dương Thị Tr là bạn gái của T đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE anpha BKS: 20N7- 0128 đến chơi. Do T đang cầm cố 01 số tài sản chưa có tiền để chuộc lại, nên T nảy sinh ý định mượn xe mô tô của chị Tr mang đi cắm lấy tiền để chuộc tài sản. T hỏi chị Tr cho mượn xe mô tô và nói dối là để đi giải quyết công việc riêng khoảng 01 tiếng sau quay lại. Chị Tr tin tưởng T nói thật nên giao chìa khóa xe mô tô cho T.

Sau khi mượn được xe của chị Tr, T đã gọi điện thoại cho 01 người bạn thường gọi là "Ấu H" để nhờ "Ấu H" đưa đi cắm xe. Cả hai hẹn gặp nhau ở khu vực đường B, thành phố Thái Nguyên. "Ấu H" đưa T đến gặp anh Nguyễn Huy T1, ở tổ 4, phường T, thành phố Thái Nguyên cắm chiếc xe mô tô BKS: 20N7-0128 cho anh T1 để vay số tiền là 3.000.000 đồng, giữa hai bên không làm giấy tờ gì. T đưa cho "Ấu H" 600.000 đồng, còn lại T giữ để chuộc tài sản và ăn tiêu hết. Sáng ngày 31/3/2018, T quay lại nhà thì thấy chị Tr vẫn ở nhà T, T nói dối là xe để nhà bạn, hôm sau sẽ lấy xe về cho chị Tr. Ngày 01/4/2018, chị Tr thấy T nhắn tin nói chuyện với T1 về việc cắm xe mô tô của chị, chị Tr hỏi T không nhận, nên đã đến Công an phường T trình báo sự việc.

Ngày 06/4/2018, anh Nguyễn Huy T1 đã giao nộp cho Cơ quan Công an chiếc xe mô tô nêu trên.

Tại Kết luận số 104/HĐĐGTS ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen, BKS: 20N7 – 0128 trị giá 8.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đức T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen, BKS: 20N7 – 0128. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Dương Tuấn Kh, sinh năm: 1987, HKTT: Xóm Đ, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là anh trai của chị Tr, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Kh quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Tuấn Kh và Nguyễn Huy T1 không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 416/CT-VKSTPTN ngày 26/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Lê Đức T về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Lê Đức T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 416/CT-VKSTPTN ngày 26/9/2018, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Đức T từ 42 đến 48 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp vơi lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định, Lê Đức T đã có hành vi gian dối hỏi mượn chiếc xe mô tô của chị Dương Thị Tr trị giá 8.000.000 đồng để mang đi cầm cố được số tiền 3.000.000 đồng, tiêu sài, trả nợ cá nhân hết. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm theo Điều 53 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tăng nặng định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là tái phạm nguy hiểm.

[2] Bản cáo trạng số 416/CT-VKSTPTN ngày 26/9/2018 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Lê Đức T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Đức T có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử, kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chiếm đoạt tài sản. Lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: qua xác minh và lời khai tài phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không có ý kiến đề nghị gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề nghị gì, nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Đức T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 07/4/2018.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Lê Đức T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

5. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án, hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu